

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẾN TRE Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2021/HS-ST
 Ngày 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Thùy

Ông Nguyễn Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S (Cường), sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B E (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Lê Thị Ngọc H (đã L hôn); con: có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 64/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2019 của Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khi khối lượng khoáng sản đã khai thác từ 10m³ đến dưới 15m³ (14,288m³)”, đã nộp phạt ngày 01/10/2019; bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Phạm Văn Lục L (Hậu), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bé E (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Phà C , sinh năm 1989; con: có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền

sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 79/QĐ-XPHC ngày 13/11/2019 của Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khi khối lượng khoáng sản đã khai thác đến dưới 10m³ (6,86 m³)”, đã nộp phạt ngày 15/11/2019; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Phà C , sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn R , sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Ông Đặng Thanh L , sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/9/2019, Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định số 64/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn S số tiền 5.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, S đóng phạt xong ngày 01/10/2019. Vào ngày 13/11/2019, Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định số 79/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Lục L số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, L đóng phạt xong ngày 15/11/2019. Trong khi chưa hết thời hạn 01 năm được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, S và L tiếp tục có hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, cụ thể: vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 19/3/2020, S cùng với L và Lê Văn R sử dụng ghe gỗ, không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 45 tấn của L có trang bị máy bơm và hệ thống ống hút để đi hút cát. S điều khiển phương tiện đến đoạn sông Hàm Luông có tọa độ X: 1106218, Y: 588762, hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực 105⁰45', thuộc xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre thì dùng phương tiện, R thả neo, S giữ lái để ghe thẳng bằng, L vận hành hệ thống hút cát từ lòng sông Hàm Luông vào khoang chứa của ghe được 25,5816 m³ cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, thu giữ mẫu cát niêm phong ký hiệu KS.19.3.2020.

Trong quá trình điều tra đến ngày 24/7/2020, L cùng với Đặng Thanh L tiếp tục sử dụng ghe gỗ nêu trên thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép. Vào khoảng 04 giờ 35 phút cùng ngày, L và L neo đậu ghe trên sông Hàm Luông tại tọa độ X: 1106033, Y: 588621, hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trực 105⁰45', Múi 3, thuộc xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre để hút cát, khi L và L đang

vận hành hệ thống hút cát từ lòng sông Hàm Luông vào khoang chứa của ghe được 13,328 m³ cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, thu giữ mẫu cát ký hiệu MKS.24.7.2020.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy (ghè gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 45 tấn, chiều dài 17,9m, chiều rộng nhất 4m, chiều sâu nhất 2,3m.

- 01 (một) máy chính dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu HINO6, không rõ số hiệu, công suất 75CV.

- 01 (một) máy dùng để bơm, hút cát, nhãn hiệu HINO6, không rõ số hiệu, công suất.

- 01 (một) máy dùng để đề máy bơm, hút cát, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất.

- 01 (một) dụng cụ bơm cát từ sông lên phương tiện bằng gang, có 01 đầu ra bằng sắt dài 0,5m, đường kính 0,12m được nối với ống nhựa màu xanh dài 1,5m, đường kính 0,14m; 01 đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 11m, đường kính 0,14m, cuối ống nhựa được nối với ống sắt dài 1,5m, đường kính 0,14m, tR n thân ống sắt được hàn dính với ống sắt dài 5,5m, đường kính 0,05m.

- 01 (một) dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng gang có một đầu ra bằng sắt dài 0,5m, đường kính 0,11m, được nối với ống nhựa màu xanh dài 3m, đường kính 0,12m; một đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 06m, đường kính 0,12m.

- 01 (một) ống nhựa màu xanh dùng hút nước từ sông lên phương tiện dài 04m, đường kính 0,08m nối với bộ truyền động, phía sau bộ truyền động được gắn với 01 ống nhựa màu xanh dài 3,7m, đường kính 0,06m, nối với 01 ống nhựa màu vàng dài 3,8m, đường kính 0,05m để bơm nước vào phương tiện. Tất cả đã qua sử dụng.

- 02 (hai) mẫu cát sông ký hiệu KS.19.3.2020 và MKS.24.7.2020 (đối với khối lượng cát khai thác trái phép là 25,5816 m³ và 13,328 m³ được bơm trả lại tại vị trí đã khai thác trái phép).

Tình trạng vật chứng: các vật chứng nêu tR n không giám định được chất lượng còn lại.

Kết luận giám định tư pháp ngày 08/10/2020 và ngày 04/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: mẫu ký hiệu KS.19.3.2020 và MKS.24.7.2020, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định xác định là: là khoáng sản. Đồng thời vào ngày 21/5/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác nhận tại vị trí tọa độ nêu trên không cấp giấy phép cho bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐG ngày 09/12/2020 và số: 07/KL-HĐĐG ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre kết

luận: giá trị của 25,5816 m³ cát sông tại thời điểm ngày 19/3/2020 là 1.688.385 đồng; giá trị của 13,328 m³ cát sông tại thời điểm ngày 24/7/2020 là 879.648 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn S và Phạm Văn Lục L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đang tạm giữ phương tiện ghe gỗ, hệ thống bơm hút cát và mẫu cát sông để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSBT-P1 ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phạm Văn S và Phạm Văn Lục L về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSBT-P1 ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phạm Văn S và Phạm Văn Lục L về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S và Phạm Văn Lục L phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 04 tháng đến 05 tháng tù;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Lục L từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

* Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước phương tiện ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát như Bản cáo trạng đã nêu (như đã nêu ở phần tR n của Bản án);

Tịch thu trả lại dòng sông Hàm Luông: 02 (hai) mẫu cát sông ký hiệu KS.19.3.2020 và MKS.24.7.2020 như Bản cáo trạng đã nêu (như đã nêu ở phần tR n của Bản án).

Đối với ông Lê Văn R và ông Đặng Thanh L do bị cáo Phạm Văn Lục L thuê đi khai thác tài nguyên trái phép, ông R bị bắt quả tang vào ngày 19/3/2020, ông L bị bắt quả tang vào ngày 24/7/2020. Do chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 của Bộ luật Hình sự, nên bị Công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

- Bị cáo Phạm Văn S trình bày lời khai: vào ngày 19/3/2020; bị cáo Phạm Văn Lục L điện thoại kêu bị cáo đi hút cát. Khoảng 06 giờ cùng ngày bị cáo xuống ghe đậu ở Cống Mương Đào thuộc xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre để đi hút cát trên sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Bị cáo điều khiển phương tiện, giữ lái cho ghe thẳng bằng; ông Lê Văn R thả neo; bị cáo L thả ống hút cát xuống lòng sông và vận hành hệ thống hút cát vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang hút cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát hút được là 25,5816 m³. Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre tiến hành lập biên bản sự việc, lập biên bản thu và niêm phong 05 kg cát sông khai thác trái phép, lập biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính là khoáng sản về việc bị cáo, bị cáo L và ông R bơm trả lại lòng sông Hàm Luông tại vị trí đã khai thác 25,5816 m³ cát. Phương tiện dùng để khai thác cát là của bị cáo L , bị cáo làm thuê cho bị cáo L và bị cáo L trả tiền công cho bị cáo 250.000 đồng/chuyến. Bị cáo không được cơ quan nào cấp giấy phép khai thác khoáng sản, bị cáo biết việc bơm hút cát trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên mới vi phạm. Trước đây; bị cáo đã bị Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 64/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2019 về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền 5.000.000 đồng, đã nộp phạt xong và không có khiếu nại hay khởi kiện gì đối với Quyết định nêu trên. Bị cáo thừa nhận tất cả các biên bản mà Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập vào ngày 19/3/2020, kể cả Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 64/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2019 đều phản ánh đúng thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra hành vi vi phạm, bị cáo không có khiếu nại gì đối với những biên bản, quyết định này. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố; yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phạm Văn Lục L trình bày lời khai: vào khoảng 06 giờ ngày 19/3/2020; bị cáo điện thoại kêu bị cáo Phạm Văn S và ông Lê Văn R đi hút cát trên sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Bị cáo S điều khiển phương tiện và giữ lái cho ghe thẳng bằng; ông R thả neo; còn bị cáo thả ống hút cát xuống lòng sông và vận hành hệ thống hút cát vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang hút cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát hút được là 25,5816 m³. Vào ngày 23/7/2020; bị cáo kêu ông Đặng Thanh L đi hút cát; đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo và ông L xuống ghe của bị cáo đậu ở Cống Mương Đào và uống rượu rồi ngủ đến gần sáng ngày 24/7/2020 mới dậy, sau đó bị cáo điều khiển phương tiện đi khai thác cát trái phép trên sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Khi đến địa điểm hút cát thì ông L thả neo rồi giữ lái cho ghe thẳng bằng, còn bị cáo thả ống hút cát xuống lòng sông và

vận hành hệ thống hút cát vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang hút cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát hút được là 13,328 m³. Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre tiến hành lập biên bản sự việc, lập biên bản thu và niêm phong mẫu cát sông đã khai thác trái phép, lập biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính là khoáng sản về việc bơm trả lại lòng sông khối lượng cát khai thác trái phép tại vị trí đã khai thác. Bị cáo S, ông R, ông L là người làm thuê cho bị cáo, tiền công bị cáo trả mỗi người 250.000 đồng/chuyến. Riêng ông L bị cáo kêu đi phụ không nói trả tiền công bao nhiêu, nhưng làm xong bị cáo cũng trả 250.000 đồng/chuyến. Phương tiện ghe gỗ và dụng cụ bơm hút cát là của vợ chồng bị cáo, không có giấy tờ gì; sau lần vi phạm vào ngày 19/3/2020 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre giao phương tiện lại cho ông R và ông R giao lại cho bị cáo. Sau đó bị cáo có sửa chữa lại phương tiện rồi tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 24/7/2020 và bị bắt lần nữa. Phương tiện này do bị cáo mua của ông Quang (không biết địa chỉ) với giá 72.500.000 đồng, tiền mua phương tiện là của vợ chồng bị cáo tích góp mà có. Trước đây bị cáo đã bị Trưởng Công an huyện B, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 79/QĐ-XPHC ngày 13/11/2019 về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo nộp phạt xong và không có khiếu nại hay khởi kiện gì đối với Quyết định này. Bị cáo không được cơ quan nào cấp giấy phép khai thác khoáng sản, biết việc hút cát trái phép là vi phạm pháp luật nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên mới vi phạm. Bị cáo thừa nhận tất cả các biên bản mà Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập vào ngày 19/3/2020 và ngày 24/7/2020, kể cả Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 13/11/2019 đều phản ánh đúng thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra hành vi vi phạm, bị cáo không có khiếu nại gì đối với những biên bản, quyết định này. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố; đồng ý bị tịch thu ghe gỗ cùng toàn bộ dụng cụ bơm hút cát để sung quỹ Nhà nước; yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Phà C (vợ bị cáo L) trình bày lời khai: bà với bị cáo Phạm Văn Lục L (là vợ chồng) có sử dụng tiền tích góp để mua phương tiện ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát nêu trên, sau khi mua ghe gỗ đem về có sửa chữa lại dùng để đi bơm hút cát. Vào ngày 19/3/2020, bà có nghe bị cáo L nói là đi mua cát về bán lại cho các hộ dân, vì vậy bà có đưa tiền cho bị cáo L để đi mua cát. Nhưng sau đó bị cáo L không đi mua cát mà thực hiện hành vi khai thác trái phép và bị bắt. Sau này khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre giao lại phương tiện thì bị cáo L có đem ghe về sửa chữa để bán cho người khác. Đến ngày 23/7/2020; bị cáo L có nói là xuống Cống Mương Đào để giữ ghe nhưng sau đó lại tiếp tục sử dụng phương tiện đi khai thác cát trái phép.

Tất cả 02 lần bị cáo L lấy phương tiện đi khai thác cát trái phép bà không biết, bà biết việc hút cát trái phép là vi phạm pháp luật, nếu biết bị cáo L đi khai thác cát trái phép thì bà sẽ không cho đi. Bà đồng ý việc bị tịch thu ghe gổ cùng toàn bộ dụng cụ bơm hút cát để sung quỹ Nhà nước; yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L .

- Người làm chứng ông Lê Văn R trình bày lời khai: vào ngày 19/3/2020; bị cáo Phạm Văn Lục L điện thoại kêu ông đi hút cát. Khoảng 06 giờ cùng ngày ông xuống ghe đậu ở Cống Mương Đào; bị cáo Phạm Văn S điều khiển phương tiện, ông thả neo, bị cáo L thả ống hút cát xuống lòng sông và vận hành hệ thống hút cát vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang hút cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát hút được là 25,5816 m³. Ông làm thuê cho bị cáo L , tiền công bị cáo L trả cho ông từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/chuyến. Ông thừa nhận tất cả các biên bản mà Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập vào ngày 19/3/2020 đều phản ánh đúng thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra hành vi vi phạm, ông không có khiếu nại gì đối với những biên bản này.

- Người làm chứng ông Đặng Thanh L trình bày lời khai: vào ngày 23/7/2020, bị cáo Phạm Văn Lục L gặp ông rồi kêu ông đi hút cát. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày; ông và bị cáo L xuống ghe của bị cáo L đậu ở Cống Mương Đào uống rượu rồi ngủ đến gần sáng ngày 24/7/2020 mới dậy, lúc này bị cáo L đã điều khiển phương tiện ra tới sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre để hút cát. Khi đến địa điểm hút cát thì ông giữ lái cho ghe thẳng bằng, bị cáo L thả ống hút cát xuống lòng sông và vận hành hệ thống hút cát vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang hút cát thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát hút được là 13,328 m³. Bị cáo L kêu ông đi phụ nhưng không có nói trả tiền công bao nhiêu. Ông thừa nhận tất cả các biên bản mà Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập vào ngày 24/7/2020 đều phản ánh đúng thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra hành vi vi phạm, ông không có khiếu nại gì đối với những biên bản này.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

TR n cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: bị cáo Phạm Văn S và bị cáo Phạm Văn Lục L đã bị Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo S và bị cáo L tiếp tục vi phạm, cụ thể: vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 19/3/2020, tại khu vực sông Hàm Luông có tọa độ X: 1106218, Y: 588762, hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực 105⁰45', thuộc xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre, bị cáo S và bị cáo L sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát, khai thác trái phép 25,5816m³ khoáng sản (cát sông). Đến khoảng 04 giờ 35 phút ngày 24/7/2020, tại khu vực sông Hàm Luông có tọa độ X: 1106033, Y: 588621, hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trực 105⁰45', Múi 3, thuộc xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre, bị cáo L sử dụng ghe gỗ nêu trên khai thác trái phép 13,328 m³ khoáng sản (cát sông). Kết luận giám định tư pháp ngày 08/10/2020 và ngày 04/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: mẫu ký hiệu KS.19.3.2020 và MKS.24.7.2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định xác định là: khoáng sản. Với ý thức, hành vi, nhân thân và hậu quả xảy ra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn S và bị cáo Phạm Văn Lục L về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Phạm Văn S : vào ngày 23/9/2019 đã bị Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, số tiền xử phạt là 5.000.000 đồng. Đến ngày 19/3/2020 chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác

khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đã bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang tại sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Đối với bị cáo Phạm Văn Lục L : vào ngày 13/11/2019 đã bị Trưởng Công an huyện B , tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, số tiền xử phạt là 3.000.000 đồng. Đến ngày 19/3/2020 chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đã bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang tại sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Sau đó đến ngày 24/7/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát (cát sông) ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đã bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang tại sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre cùng phương tiện, tang vật vi phạm. Vì vậy; hành vi phạm tội của bị cáo L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S : *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ ruột già yếu, có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có ông ngoại là liệt sĩ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L : trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ ruột già yếu, có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có ông ngoại là liệt sĩ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về lượng hình: đối với bị cáo S là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải đi làm thuê, có vai trò là người điều khiển phương tiện và giữ phương tiện cho thẳng bằng trong quá trình khai thác cát trái phép, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có vai trò là người thả ống hút cát xuống lòng sông và vận hành hệ thống hút cát vào khoang chứa của ghe; mặc dù bị cáo là chủ phương tiện, thuê bị cáo S làm thuê nhưng bị cáo cũng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ghe gổ cùng dụng cụ bơm hút cát là tài sản của vợ chồng bị cáo nhưng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước nên phần nào cũng gây khó khăn về kinh tế cho gia đình bị cáo, hai bị cáo là anh em ruột với nhau nếu phải chấp hành hình phạt tù sẽ gặp khó khăn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ ruột già yếu. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do các bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo L phải có mức hình phạt tù cao hơn bị cáo S; đối với bị cáo S không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đối với bị cáo L chỉ cần xử phạt theo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với phương tiện thủy (ghè gổ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 45 tấn cùng dụng cụ bơm hút cát (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre) là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, bị cáo L sử dụng đi khai thác cát trái phép để về phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp;

[6.2] Trong quá trình xử lý tang vật vi phạm hành chính; bị cáo S, bị cáo L và ông R đã bơm trả lại lòng sông Hàm Luông khối lượng 25,5816 m³ cát sông khai thác trái phép theo Biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính là khoáng sản ngày 19/3/2020 của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre (bút lục 256, 257); bị cáo L và ông L đã bơm trả lại lòng sông

Hàm Luông khối lượng 13,328m³ cát sông khai thác trái phép theo Biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính là khoáng sản ngày 24/7/2020 của Phòng Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre về môi trường Công an tỉnh Bến Tre (bút lục 390, 391) nên ghi nhận;

[6.3] Đối với 02 (hai) mẫu cát sông ký hiệu KS.19.3.2020 và MKS.24.7.2020 (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre) cần tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Hàm Luông là phù hợp.

[7] Đối với ông Lê Văn R và ông Đặng Thanh L do bị cáo Phạm Văn Lục L thuê đi khai thác tài nguyên trái phép, ông R bị bắt quả tang vào ngày 19/3/2020, ông L bị bắt quả tang vào ngày 24/7/2020. Do chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 của Bộ luật Hình sự, nên Công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ tR n,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S và Phạm Văn Lục L phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 04 (bốn) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Lục L 06 (S) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy (ghe gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 45 tấn, chiều dài 17,9m, chiều rộng nhất 4m, chiều sâu nhất 2,3m.

- 01 (một) máy chính dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu HINO6, không rõ số hiệu, công suất 75CV.

- 01 (một) máy dùng để bơm, hút cát, nhãn hiệu HINO6, không rõ số hiệu, công suất.

- 01 (một) máy dùng để máy bơm, hút cát, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất.

- 01 (một) dụng cụ bơm cát từ sông lên phương tiện bằng gang, có 01 đầu ra bằng sắt dài 0,5m, đường kính 0,12m được nối với ống nhựa màu xanh dài 1,5m, đường kính 0,14m; 01 đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 11m, đường kính 0,14m, cuối ống nhựa được nối với ống sắt dài 1,5m, đường kính 0,14m, tR n thân ống sắt được hàn dính với ống sắt dài 5,5m, đường kính 0,05m.

- 01 (một) dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng gang có một đầu ra bằng sắt dài 0,5m, đường kính 0,11m, được nối với ống nhựa màu xanh dài 3m, đường kính 0,12m; một đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 06m, đường kính 0,12m.

- 01 (một) ống nhựa màu xanh dùng hút nước từ sông lên phương tiện dài 04m, đường kính 0,08m nối với bộ truyền động, phía sau bộ truyền động được gắn với 01 ống nhựa màu xanh dài 3,7m, đường kính 0,06m, nối với 01 ống nhựa màu vàng dài 3,8m, đường kính 0,05m để bơm nước vào phương tiện. Tất cả đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng: các vật chứng nêu trên không giám định được chất lượng còn lại.

* Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Hàm Luông: 02 (hai) mẫu cát sông ký hiệu KS.19.3.2020 và MKS.24.7.2020.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Phạm Văn S phải nộp: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn Lục L phải nộp: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre(1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A , huyện B (1b);
- Bị cáo (2b);
- NCQLNVLQ (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

Tôn Văn Thông